

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

Thay đổi tỷ trọng rô VN30 - Kỳ review tháng 10/2025

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM vừa công bố tỷ lệ free float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa và số lượng cổ phiếu đang lưu hành được cập nhật cho chỉ số VN30. Những thay đổi này sẽ không dẫn đến việc thêm vào hay loại ra bất kỳ cổ phiếu thành phần nào, nhưng sẽ ảnh hưởng đến tỷ trọng của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Mọi thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 3/11/2025.
- HSC dự báo các quỹ ETF lấy chỉ số VN30 làm cơ sở sẽ mua vào một lượng lớn cổ phiếu Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPB) và FPT Corp. (FPT), đồng thời bán một lượng lớn cổ phiếu Vingroup (VIC) và Vinhomes (VHM).

Cập nhật tỉ lệ free float và giới hạn tỷ trọng vốn hóa

HSC ghi nhận một số thay đổi trong đợt review tháng 10/2025. Theo HSX, tỷ lệ free float của MSN và VPB được điều chỉnh tăng 5 điểm phần trăm, trong khi đó tỷ lệ free float của TPB và VIB được điều chỉnh giảm 5 điểm phần trăm trong giỏ chỉ số VN30. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu cũng được cập nhật trong đợt review này.

Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến tỷ trọng của từng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30. Do đó, chúng ta có thể dự kiến hoạt động mua bán diễn ra đối với các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF.

Bốn quỹ ETF sẽ mua vào một lượng lớn cổ phiếu LPB, FPT và bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu VIC

Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 31/10/2025. HSC dự báo các quỹ ETF sẽ mua vào một lượng lớn cổ phiếu LPB (4,2 triệu cổ phiếu), FPT (3,2 triệu cổ phiếu) và VPB (1,7 triệu cổ phiếu), trong khi bán ra một lượng lớn cổ phiếu VIC (1,6m cổ phiếu), VHM (0,9 triệu cổ phiếu) và ACB (0,8 triệu cổ phiếu).

Kết quả review có hiệu lực từ ngày 3/11/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/10.

Bảng 1: Cập nhật những thay đổi trong đợt review chỉ số VN30 Index tháng 10/2025

STT	Mã CK	Tỷ lệ Free float mới	Tỷ lệ free float hiện tại	Thay đổi	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa mới (*)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa hiện tại (*)
VN30 Index						
1	VIC	35%	40%	-5%	44%	49%
2	VJC	45%	50%	-5%	45%	61%
3	MSN	60%	55%	5%	100%	100%
4	VPB	60%	55%	5%	44%	49%

Nguồn: HSX, HSC

Chỉ số VN30: Cập nhật những thay đổi trong giỏ chỉ số và tỷ trọng mới

HSX thông báo số lượng cổ phiếu đang lưu hành mới được cập nhật, tỷ lệ free float và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số VN30. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến tỷ trọng của tất cả cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày 3/11/2025.

Tỷ trọng cổ phiếu trong VN30 thay đổi

VN30 là một trong những chỉ số chứng khoán quan trọng nhất trên thị trường Việt Nam, đại diện cho 30 cổ phiếu lớn nhất và có thanh khoản cao nhất được niêm yết trên sàn HSX. Chỉ số này không chỉ phản ánh diễn biến chung của các công ty hàng đầu thị trường mà còn đóng vai trò là chỉ số tham chiếu quan trọng cho nhiều quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.

Những thay đổi về tỷ trọng của các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số VN30 có thể có tác động đáng kể lên thị trường chứng khoán trong ngắn hạn. Khi tỷ trọng của một cổ phiếu tăng, các quỹ ETF và quỹ đầu tư thụ động lấy chỉ số VN30 là cơ sở thường mua vào cổ phiếu đó để tái cơ cấu danh mục, và ngược lại khi tỷ trọng giảm.

So với dữ liệu hiện tại, có 2 cổ phiếu đã được điều chỉnh tăng tỷ lệ free float 5 điểm phần trăm, gồm MSN (từ 55% lên 60%), và VPB (từ 55% lên 60%). Trong khi đó, hai cổ phiếu được điều chỉnh giảm 5 điểm phần trăm trong chỉ số VN30 là VIC (từ 40% xuống 35%) và VJC (từ 50% xuống 45%). Các cổ phiếu có tỷ lệ free float được điều chỉnh tăng dự kiến sẽ tăng tỷ trọng trong giỏ chỉ số và ngược lại.

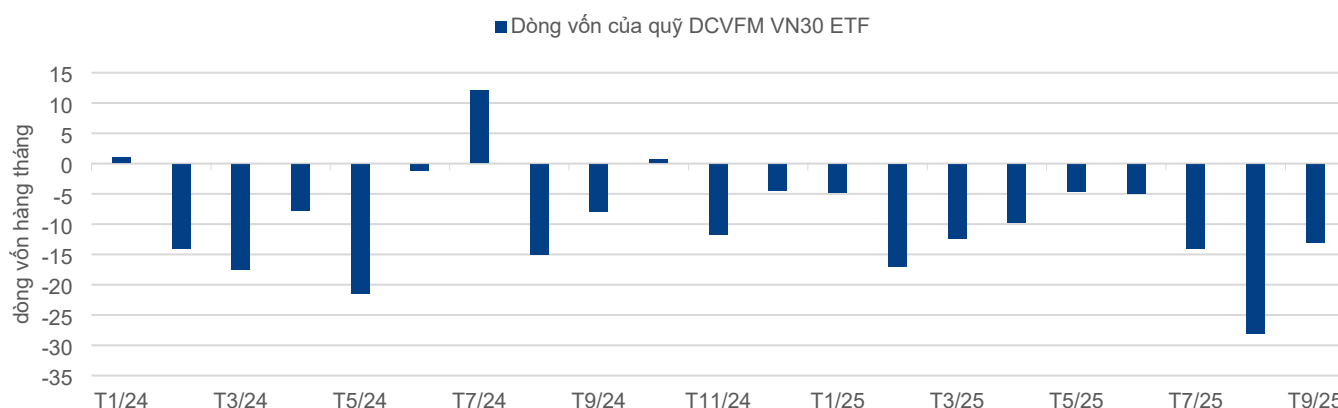
Dựa trên dữ liệu mới nhất từ HSX, HSC dự báo tỷ trọng cập nhật của các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số VN30 trong Bảng 3. HSC dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là FPT (9,7%), VIC (9,6%), HPG (9%), MWG (7%) và MSN (5,4%), đóng góp khoảng 40,7% tổng tỷ trọng trong giỏ chỉ số. Cổ phiếu ngành ngân hàng (13 cổ phiếu) chiếm khoảng 40% tỷ trọng trong giỏ chỉ số VN30, trong khi nhóm Vingroup (VIC và VHM) chiếm khoảng 15%.

Hiện tại, các quỹ DCVFMVN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF đang sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở. Tổng tài sản quản lý của các quỹ này lần lượt vào khoảng 243,6 triệu USD, 8,3 triệu USD, 35,6 triệu USD, và 101,8 triệu USD. HSC dự báo 4 quỹ ETF này có thể mua vào một lượng lớn cổ phiếu LPB (74.2mn cổ phiếu), FPT (3,2 triệu cổ phiếu) và VPB (1,7 triệu cổ phiếu) và HPG (1,6 triệu cổ phiếu) trong khi bán ra một lượng lớn cổ phiếu VIC (1,6mn cổ phiếu), VHM (0,9 triệu cổ phiếu) và ACB (0,8 triệu cổ phiếu).

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng, cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1/2026.

Biểu đồ 2: Dòng vốn của quỹ DCVFM VN30 ETF theo tháng (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 3: Những thay đổi trong kỳ review chỉ số VN30 Index T10/2025

STT	Mã CK	Doanh nghiệp	Tỷ lệ Free float mới	Tỷ lệ free float hiện tại	Thay đổi	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa mới	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa hiện tại
1	ACB	Asia Commercial Bank	85%	85%	0%	44%	49%
2	BCM	Becamex IDC Corp.	4%	4%	0%	100%	100%
3	BID	BIDV	4%	4%	0%	44%	49%
4	CTG	VietinBank	15%	15%	0%	44%	49%
5	DGC	Ducgang Chemicals	60%	60%	0%	100%	100%
6	FPT	FPT Corp	85%	85%	0%	99%	71%
7	GAS	PetroVietnam Gas	5%	5%	0%	100%	100%
8	GVR	Viet Nam Rubber Group	4%	4%	0%	100%	100%
9	HDB	HDBank	75%	75%	0%	44%	49%
10	HPG	Hoa Phat Group	55%	55%	0%	100%	100%
11	LPB	LPBank	95%	95%	0%	44%	49%
12	MBB	MBBank	50%	50%	0%	44%	49%
13	MSN	Masan Group	60%	55%	5%	100%	100%
14	MWG	Mobile World Investment	75%	75%	0%	100%	100%
15	PLX	Petrolimex	10%	10%	0%	100%	100%
16	SAB	SABECO	11%	11%	0%	100%	100%
17	SHB	SH Bank	70%	70%	0%	44%	49%
18	SSB	SeABank	55%	55%	0%	44%	49%
19	SSI	SSI Securities	70%	70%	0%	44%	49%
20	STB	Sacombank	95%	95%	0%	44%	49%
21	TCB	Techcombank	55%	55%	0%	44%	49%
22	TPB	TPBank	55%	55%	0%	44%	49%
24	VHM	Vinhomes	30%	30%	0%	45%	61%
25	VIB	VIBBank	60%	60%	0%	44%	49%
26	VIC	VinGroup	35%	40%	-5%	45%	61%
27	VJC	Vietjet Air	45%	50%	-5%	100%	100%
28	VNM	Vinamilk	40%	40%	0%	100%	100%
29	VPB	VPBank	60%	55%	5%	44%	49%
30	VRE	Vincom Retail	40%	40%	0%	100%	100%

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 4: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF

STT	Mã CK	Tỷ trọng mới (%)	+/- cổ phiếu của quỹ DCVFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của quỹ SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của quỹ MAFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu của quỹ KIM Growth VN30 ETF	Tổng 4 quỹ ETF
1	LPB	4.9%	4,374,994	(3,961)	(60,025)	(89,779)	4,221,229
2	FPT	9.7%	2,007,128	86,969	321,995	821,582	3,237,674
3	VPB	5.3%	863,881	21,702	172,798	691,258	1,749,639
4	HPG	9.0%	818,108	57,528	168,566	623,304	1,667,507
5	MSN	5.4%	637,352	20,361	102,038	327,502	1,087,254
6	MWG	7.0%	488,205	16,596	53,531	270,906	829,238
7	VRE	2.9%	512,130	18,437	39,475	11,925	581,967
8	VNM	4.0%	267,966	15,201	46,400	99,564	429,132
9	VJC	3.3%	237,734	8,873	21,676	19,860	288,143
10	SAB	0.5%	129,556	5,831	16,875	83,435	235,697
11	SSI	2.0%	32,242	8,886	246	109,307	150,681
12	PLX	0.3%	63,284	3,429	6,497	57,893	131,103
13	BID	0.4%	27,626	2,580	15,784	45,198	91,188
14	DGC	1.6%	10,918	2,637	3,541	60,312	77,408
15	GAS	0.5%	19,408	2,484	5,969	39,532	67,393
16	GVR	0.3%	27,688	8,783	44,467	(84,887)	(3,949)
17	HDB	2.9%	(71,583)	(2,433)	(32,802)	(5,934)	(112,754)
18	BCM	0.2%	11,638	(1,941)	(14,071)	(118,294)	(122,667)
19	SHB	1.9%	(54,518)	(3,036)	(28,284)	(80,994)	(166,833)
20	TCB	5.3%	(51,212)	(6,489)	(30,143)	(144,727)	(232,570)
21	CTG	1.5%	(131,148)	5,755	(22,526)	(88,666)	(236,586)
22	VIB	1.4%	(268,754)	(632)	(11,847)	44,532	(236,701)
24	SSB	1.0%	(240,876)	(258)	(5,974)	(17,106)	(264,214)
25	TPB	1.0%	(189,565)	112	(22,988)	(65,828)	(278,270)
26	STB	3.6%	(253,245)	(1,075)	(35,440)	(13,220)	(302,980)
27	MBB	3.6%	(473,601)	3,649	(18,259)	15,736	(472,474)
28	ACB	3.8%	(662,157)	(6,958)	(65,050)	(135,936)	(870,102)
29	VHM	5.2%	(584,570)	(21,955)	(104,753)	(261,531)	(972,810)
30	VIC	9.6%	(920,016)	(39,187)	(171,866)	(511,114)	(1,642,183)
Tổng cộng		100.0%					

Nguồn: HSX, HSC ước tính

Bảng 5: Các cổ phiếu trên TTCK Việt Nam được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	209,500	29,946	Giảm tỷ trọng	105,000
VCB	Ngân hàng	62,500	19,825	Tăng tỷ trọng	70,200
VHM	Phát triển BĐS	124,000	19,335	Nắm giữ	99,500
CTG	Ngân hàng	54,800	11,172	Tăng tỷ trọng	60,000
TCB	Ngân hàng	40,800	10,943	Tăng tỷ trọng	44,500
BID	Ngân hàng	39,350	10,303	Tăng tỷ trọng	43,900
VPB	Ngân hàng	33,700	10,150	Tăng tỷ trọng	34,000
MBB	Ngân hàng	27,250	8,333	Tăng tỷ trọng	29,600
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	28,250	8,232	Mua vào	37,900
LPB	Ngân hàng	51,600	5,852	Bán ra	24,500
FPT	CNTT	89,600	5,795	Mua vào	122,300
GAS	Năng lượng - Dầu khí	59,000	5,405	Tăng tỷ trọng	71,845
ACB	Ngân hàng	26,300	5,129	Mua vào	31,500
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	60,751	4,820	Nắm giữ	64,300
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	82,500	4,738	Tăng tỷ trọng	93,100
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	83,300	4,675	Mua vào	94,800
HDB	Ngân hàng	33,100	4,392	Tăng tỷ trọng	36,500
STB	Ngân hàng	60,000	4,294	Tăng tỷ trọng	58,200
VJC	Vận tải	163,100	3,666	Giảm tỷ trọng	124,600
VRE	Phát triển BĐS	41,900	3,614	Mua vào	36,900
SSI	Chứng khoán	41,450	3,087	Tăng tỷ trọng	39,700
VIB	Ngân hàng	20,250	2,617	Tăng tỷ trọng	22,700
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	45,250	2,203	Tăng tỷ trọng	58,200
TPB	Ngân hàng	19,700	1,976	Nắm giữ	18,600
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	33,700	1,655	Mua vào	44,000
DGC	Vật liệu – Hóa chất	95,000	1,370	Tăng tỷ trọng	109,800

Ghi chú: *Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Bảng 6: Tiêu chí của chỉ số VN30 Index (phiên bản 4.0)

Tiêu chí	Cổ phiếu mới(được thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (bị loại ra)
Tình trạng	Không trong diện bị cảnh báo	Không trong diện bị cảnh báo
Thời gian niêm yết	6 tháng niêm yết trên HSX	
	3 tháng niêm yết trên HSX đối với top 5 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất	
Free float	$\geq 10\%$	$\geq 10\%$
	$< 10\% \text{ \& \text{ vốn hóa_free float } > 2.500 \text{ tỷ đồng}}$	$< 10\% \text{ \& \text{ vốn hóa_free float } > 2.000 \text{ tỷ đồng}}$
Tỷ suất quay vòng	$\geq 0.05\%$	$\geq 0.04\%$
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	$\geq 300,000 \text{ cp/ngày}$	$\geq 300,000 \text{ shares/day}$
Giá trị giao dịch khớp lệnh	$\geq 30 \text{ tỷ đồng/ngày}$	$\geq 30 \text{ tỷ đồng/ngày}$
LNST đã kiểm toán	> 0 (từ BCTC bán niên hoặc BCTC năm)	> 0 (Từ BCTC bán niên hoặc BCTC năm)
Vốn hóa	Ưu tiên vốn hóa lớn	Ưu tiên vốn hóa lớn
Kỳ tái cơ cấu	Bán niên (thứ 4 tuần thứ 3 của tháng 1 và tháng 7)	

Nguồn: HSX, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

